TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 67 /202/HS-ST Ngày 23- 07- 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Huy Cường và ông Nguyễn Danh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Nhà văn hóa tổ dân phố Yên Mỹ 1, phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo:

Họ và tên Lưu Văn T, sinh năm 1989 tại Tuyên Quang; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đức L và bà Trần Thị L1; Vợ: Đằng Thị L2; Con: 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

- Người chứng kiến:

Ông Đào Quang T1, sinh năm 1977(vắng mặt)

Ông Nguyễn Gia L4, sinh năm 1976 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14.3.2024 Lưu Văn T đi lang thang tại khu vực phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì có nhu cầu sử dụng ma túy, T đi bộ đến khu vực cổng trường Đại học H thuộc phường X, thành phố Phúc Yên gặp và mua 01 gói ma tuý heroine của người đàn ông không rõ danh tính, tên tuổi địa chỉ với giá: 1.000.000đồng. Sau khi mua được ma tuý, T cất giấu gói ma tuý vào túi áo ngực bên trái đang mặc đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 h cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc phường X, thành phố Phúc Yên thì bị tổ công tác Công an phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại tại túi áo ngực bên trái của T: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định. T khai là ma túy heroine tàng trữ để sử dụng.

Thu giữ mẫu nước tiểu của Lưu Văn T đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy kín được niêm phong theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số 700/KLGĐ ngày 18.3.2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận"Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1095gamlà ma túy, loại heroine". Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1 = 0,0576 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản kết luận giám định số 733/ KLGĐ ngày 21.3.2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:"Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Lưu Văn T- SN: 1989, HKTT: xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang gửi đến giám định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 14.3.2024. Quá trình điều tra đến nay không xác định được nhân thân, danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên: Tại bản Cáo trạng số: 65 /CT - VKSPY ngày 7 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Lưu Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lưu Văn T đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lưu Văn T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà. Lưu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14 tháng 3 năm 2024, lời khai của người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14 tháng 3 năm 2024, Lưu Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,1095gam với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường X, thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Lưu Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 cụ thể điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 65/CT - VKSPY ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ phép chất ma túy vì mục đích sử dụng cho bản thân, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 14.3.2024. Quá trình điều tra đến nay không xác định được nhân thân, danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với toàn bộ số ma túy cơ quan giám định hoàn lại A 1 = 0,0576gam cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lưu Văn T 01(Một) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 3 năm 2024.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,0576gam; cùng toàn bộ bao gói sau giám định. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Thành phố Phúc Yên;
- Công an Thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích